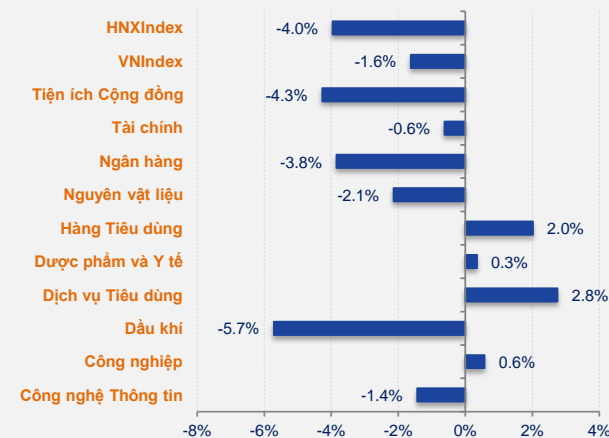
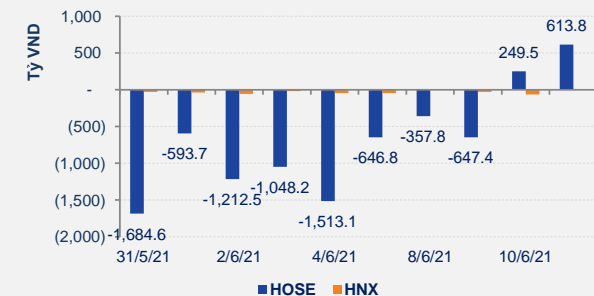


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/6/2021 - 11/6/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,351.74 ↓	-1.6%	316.69 ↓	-4.0%
KLGD (trCP)	4,078.24 ↑	1.6%	932.82 ↓	-9.5%
GTGD (tỷ VND)	134,209.86 ↑	0.2%	22,233.39 ↓	-7.0%
Tổng cung (trCP)	6,773.06 ↑	4.2%	1,306.34 ↓	-5.5%
Tổng cầu (trCP)	6,198.83 ↓	-7.0%	1,154.96 ↓	-13.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	207.31 ↑	33.5%	7.26 ↑	34.5%
KL bán (trCP)	237.13 ↓	-8.7%	9.85 ↓	-22.0%
GT mua (tỷ VND)	9,108.08 ↑	33.0%	237.10 ↑	31.2%
GT bán (tỷ VND)	9,896.90 ↓	-23.3%	358.54 ↓	-0.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh sau chuỗi 5 tuần tăng điểm liên tiếp với giá trị giao dịch tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 22,31 điểm (-1,6%) xuống 1.351,71 điểm; HNX-Index giảm 13,07 điểm (-4%) xuống 316,69 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với tuần trước với trung bình khoảng gần 31.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 0,2% lên 134.210 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 1,6% lên 4.078 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 7% xuống 22.233 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 9,5% xuống 933 triệu cổ phiếu. Thị trường điều chỉnh trong tuần qua khiến phần lớn các nhóm ngành trụ cột đều suy giảm. Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất với 5,7% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như OIL (-7,7%), BSR (-5,4%), PVD (-7,2%), PVS (-5,1%), PVB (-12,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức giảm 4,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức giảm của các trụ cột như GAS (-4,8%), POW (-8%)... Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng giảm 3,8% giá trị vốn hóa, với các mã như VCB (-2%), CTG (-2%), BID (-7,8%), MBB (-5,2%), TCB (-3,7%), ACB (-4,4%), SHB (-8,3%)... Nhóm nguyên vật liệu giảm 2,1% giá trị, với các cổ phiếu trong ngành con thép như HPG (-2,6%), HSG (-4,4%), NKG (-8,7%)...; rất may là ngành con hoá chất với DPM (+6,5%), DCM (+7%)... tăng tốt giúp mức giảm là không lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh sau năm tuần tăng điểm liên tiếp với mức giảm không lớn nhưng thanh khoản trong tuần qua tiếp tục ở mức rất cao với trung bình hơn 30.000 tỷ giao dịch mỗi phiên trên hai sàn cho thấy áp lực bán ra trong tuần qua là khá mạnh. Rất may là VN-Index đã cho phản ứng hồi phục kỹ thuật khi lùi về quanh ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn MA20 trong phiên 9/6 và bật lên khá tốt từ đây đã giúp kiềm chế đà giảm của chỉ số. Trên góc nhìn sóng Elliott, thị trường đã cho dấu hiệu về việc kết thúc sóng 5 sau khi tạo đỉnh quanh ngưỡng 1.375 điểm trong tuần qua để bước vào sóng điều chỉnh a. Tuy nhiên, trên góc nhìn các đường trung bình động thì MA20 và MA50 vẫn đang hỗ trợ tốt cho chỉ số trong giai đoạn này và chưa có sự thay đổi xu hướng trong ngắn và trung hạn. Theo đó, cần tiếp tục theo dõi trong tuần tiếp theo xem chỉ số có thể vượt qua ngưỡng 1.375 điểm để nối dài sóng tăng 5 hay không. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 14/6-18/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi áp lực bán gia tăng tại vùng giá hiện tại. Những nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn trong phiên 9/6 khi VN-Index test vùng 1.300-1.310 điểm (MA20) có thể cân nhắc chốt lời trong tuần tiếp theo tại các nhịp tăng giá. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn nên hạn chế mua đuổi và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/6/2021 - 11/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.375,74 điểm và 1.312,08 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 22,31 điểm (-1,6%) xuống 1.351,74 điểm.

DPR là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 18% từ 53.300 đồng lên 63.000 đồng, tiếp theo là TEG với mức tăng 18% từ 14.800 đồng lên 17.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ABS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 46.200 đồng xuống 35.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trong tuần qua với ba phiên giảm điểm vào hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 330,648 điểm và 301,584 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 13,07 điểm (-4%) xuống 316,69 điểm.

GMX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 22% từ 30.000 đồng lên 36.700 đồng, tiếp theo là ECI với mức tăng 21% từ 29.200 đồng lên 35.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PPY là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 16.000 đồng xuống 12.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 788,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 29,82 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là DXG với 39,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 22,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã được mua ròng nhiều nhất với 10,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 121,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 423 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 799 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách 5 tháng đạt gần 50% dự toán

Tổng thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm ước đạt 667.900 tỷ đồng, bằng gần 50% dự toán và tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Thu cân đối ngân sách 5 tháng từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 98.500 tỷ đồng, bằng hơn 55% dự toán và tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh sau chuỗi 5 tuần tăng điểm liên tiếp và hiện kết tuần ngay trên ngưỡng 1.350 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra trong tuần vừa qua là khá mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 với độ dài trước đó là 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.000 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 14/6-18/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi áp lực bán gia tăng tại vùng giá hiện tại.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu thị trường xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.320 điểm (MA20) thì có khả năng sẽ test lại ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 1.275 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,9 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.101 VND/USD, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,45 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.894,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,099 điểm tương ứng 0,12% lên 90,185 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2161 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4154 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,56 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,18% lên mức 70,42 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/6, chỉ số Dow Jones tăng 19,1 điểm tương ứng 0,06% lên 34.466,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 108,58 điểm tương ứng 0,78% lên 14.020,33 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,63 điểm tương ứng 0,47% lên 4.239,18 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	10,781,400	DXG	(39,076,335)
2	OCB	7,511,900	HPG	(22,343,600)
3	PLX	6,478,200	GEX	(9,437,900)
4	FUEVFVND	6,098,600	DCM	(5,127,700)
5	SSI	4,127,100	CII	(4,732,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	799,100	VND	(3,358,480)
2	SHS	243,400	SHB	(427,300)
3	PVS	152,259	GLT	(214,080)
4	PVG	138,100	PVC	(160,500)
5	CEO	94,500	BVS	(133,200)

Top 5 CP có KLGĐ lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	71.70	71.70	⇒ 0.00%	23,804,254
STB	32.15	30.50	↓ -5.13%	18,616,680
HPG	54.50	53.10	↓ -2.57%	17,518,970
MBB	41.55	39.40	↓ -5.17%	13,368,270
DXG	28.80	25.25	↓ -12.33%	12,519,154

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	32.50	29.80	↓ -8.31%	165,297,275
PVS	29.70	28.20	↓ -5.05%	107,710,470
SHS	41.30	38.40	↓ -7.02%	69,785,265
VND	37.80	39.80	↑ 5.28%	54,921,373
HUT	7.20	7.80	↑ 8.33%	52,968,325

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPR	53.50	63.00	9.5	↑ 17.76%
TEG	14.80	17.40	2.6	↑ 17.57%
SCR	9.81	11.40	1.6	↑ 16.21%
MIG	18.15	20.70	2.6	↑ 14.05%
VMD	29.70	33.50	3.8	↑ 12.79%

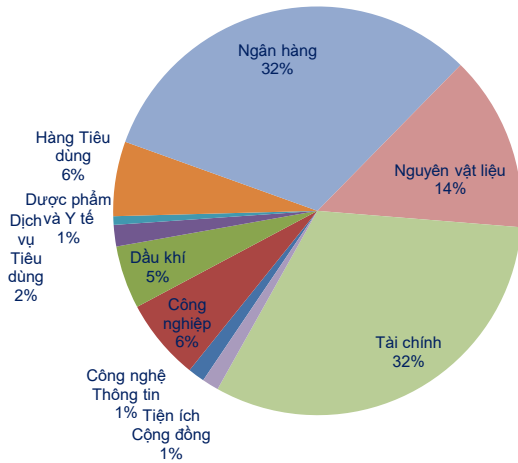
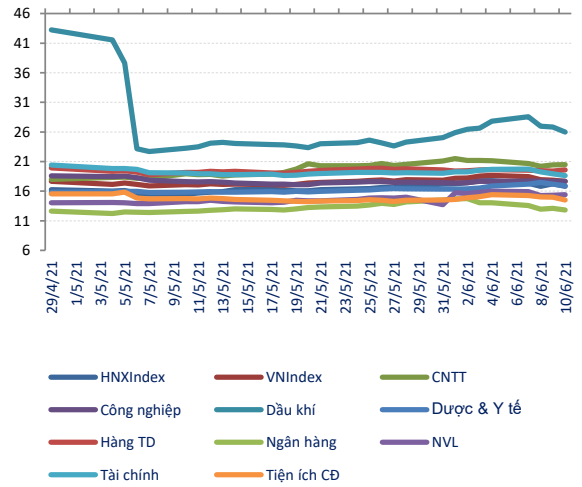
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	30.00	36.70	6.7	↑ 22.33%
ECI	29.20	35.30	6.1	↑ 20.89%
MHL	4.90	5.90	1.0	↑ 20.41%
PHP	17.60	20.90	3.3	↑ 18.75%
KKC	17.30	20.30	3.0	↑ 17.34%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	46.20	35.00	-11.2	↓ -24.24%
LBM	59.00	50.70	-8.3	↓ -14.07%
DXG	28.80	25.25	-3.6	↓ -12.33%
AGR	15.00	13.25	-1.8	↓ -11.67%
PSH	32.29	28.60	-3.7	↓ -11.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPY	16.00	12.10	-3.9	↓ -24.38%
GDW	24.50	19.10	-5.4	↓ -22.04%
DPC	18.50	14.50	-4.0	↓ -21.62%
ADC	27.00	22.10	-4.9	↓ -18.15%
VTL	14.60	12.10	-2.5	↓ -17.12%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	23,804,254	21.9%	4,627	15.5	3.1
STB	18,616,680	9.4%	1,495	20.4	1.9
HPG	17,518,970	31.1%	4,054	13.1	3.6
MBB	13,368,270	20.4%	3,635	10.8	2.1
DXG	12,519,154	0.3%	61	414.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	165,297,275	14.2%	1,785	16.7	2.2
PVS	107,710,470	5.2%	1,427	19.8	1.0
SHS	69,785,265	30.8%	4,721	8.1	2.1
VND	54,921,373	29.7%	5,456	7.3	1.9
HUT	52,968,325	-8.7%	-993	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPR	↑ 17.8%	8.4%	4,871	12.9	1.1
TEG	↑ 17.6%	0.6%	83	210.1	1.3
SCR	↑ 16.2%	3.4%	452	25.2	0.9
MIG	↑ 14.0%	13.6%	1,562	13.3	1.7
VMD	↑ 12.8%	9.8%	2,311	14.5	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMX	↑ 22.3%	29.2%	5,175	7.1	2.0
ECI	↑ 20.9%	14.6%	2,783	12.7	1.8
MHL	↑ 20.4%	2.3%	280	21.0	0.5
PHP	↑ 18.8%	10.7%	1,511	13.8	1.4
KKC	↑ 17.3%	31.3%	4,577	4.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	10,781,400	9.2%	1,175	26.8	2.4
OCB	7,511,900	21.8%	3,437	9.2	1.9
PLX	6,478,200	14.6%	2,913	18.5	2.5
FUEVFNVC	6,098,600	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	4,127,100	16.5%	2,777	18.0	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	799,100	12.2%	3,925	10.7	1.3
SHS	243,400	30.8%	4,721	8.1	2.1
PVS	152,259	5.2%	1,427	19.8	1.0
PVG	138,100	3.6%	466	20.2	0.7
CEO	94,500	-2.7%	-363	-	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,127	5.2%	1,969	59.9	2.9
VCB	381,273	22.1%	5,708	18.0	3.8
VHM	348,688	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	237,513	31.1%	4,054	13.1	3.6
CTG	196,968	20.8%	4,761	11.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,215	51.6%	10,779	18.1	12.0
SHB	57,381	14.2%	1,785	16.7	2.2
BAB	19,130	7.7%	897	30.1	2.2
VCS	17,168	39.6%	9,561	11.2	4.1
PVS	13,479	5.2%	1,427	19.8	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/3/2021	11/6/2021	18/3/2021	17/3/2021	TDG	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	11/6/2021	19/5/2021	18/5/2021	DNE	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2021	11/6/2021	26/4/2021	23/4/2021	QNC	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2021	11/6/2021	11/5/2021	10/5/2021	TQW	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	11/6/2021	0/1/1900	26/4/2021	HHP	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2021	11/6/2021	12/5/2021	11/5/2021	VJC	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2021	11/6/2021	11/5/2021	10/5/2021	TLG	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	11/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	STG	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2021	11/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	ACV	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	11/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2021	11/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	PTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2021	11/6/2021	11/6/2021	11/6/2021	SDE	Tạm dừng Niêm yết
21/5/2021	11/6/2021	1/6/2021	31/5/2021	HPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2021	11/6/2021	11/6/2021	11/6/2021	TTV	Tạm dừng Niêm yết
20/5/2021	11/6/2021	11/6/2021	11/6/2021	DSS	Tạm dừng Niêm yết
24/5/2021	11/6/2021	2/6/2021	1/6/2021	SDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/4/2021	12/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	PTD	Đại hội Đồng Cổ đông
14/5/2021	12/6/2021	24/5/2021	21/5/2021	CET	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2021	14/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	TAP	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2021	14/6/2021	14/5/2021	13/5/2021	QSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2021	14/6/2021	14/5/2021	13/5/2021	VBG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	14/6/2021	14/5/2021	13/5/2021	BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	14/6/2021	26/5/2021	25/5/2021	CMK	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/5/2021	14/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/5/2021	14/6/2021	4/6/2021	3/6/2021	VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2021	14/6/2021	2/6/2021	1/6/2021	MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/1/2021	15/6/2021	2/2/2021	1/2/2021	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông
16/4/2021	15/6/2021	4/5/2021	3/5/2021	TCL	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2021	15/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	CC1	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2021	15/6/2021	13/5/2021	12/5/2021	VIP	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
